

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Địa chất thủy văn và Địa kỹ thuật

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trần Thế Việt

2. Ngày tháng năm sinh: 02/02/1983; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Thôn Nhân Hữu, xã Nhân Thắng, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 29, ngõ 86, phố Tô Vĩnh Diện, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Phòng 416 nhà A1, Bộ môn Địa kỹ thuật, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi, 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0986492582;

E-mail: trantheviet@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 12,2008 đến tháng, năm 08,2009: Giảng viên tại Bộ môn Địa kỹ thuật, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam

Từ tháng, năm 09,2009 đến tháng, năm 03,2011: Học viên cao học tại Trường Đại học Twente, Hà Lan

Từ tháng, năm 04,2011 đến tháng, năm 02,2014: Giảng viên tại Bộ môn Địa kỹ thuật, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam

Từ tháng, năm 03,2014 đến tháng, năm 08,2017: Nghiên cứu sinh tại Đại học Quốc gia Kyungpook, Hàn Quốc

Từ tháng, năm 09,2017 đến tháng, năm 06,2022: Giảng viên tại Bộ môn Địa kỹ thuật, Khoa Công trình, Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam

Chức vụ hiện nay: Giảng viên bộ môn Địa kỹ thuật - Khoa Công trình; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 0243852 22

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Giảng viên cơ hữu Đại học Thủy lợi

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng DH [3] ngày 16 tháng 06 năm 2008, số văn bằng: A0153252, ngành: Công trình Thủy lợi, chuyên ngành: Công trình Thủy lợi; Nơi cấp bằng DH [3] (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 11 tháng 03 năm 2011, số văn bằng: 24325, ngành: Khoa học Địa thông tin và quan sát trái đất,

chuyên ngành: Khoa học Địa thông tin và quan sát trái đất; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Twente, Hà Lan

- Được cấp bằng TS [5] ngày 18 tháng 08 năm 2017, số văn bằng: 8372, ngành: Kỹ thuật môi trường và phòng chống thiên tai,

chuyên ngành: Kỹ thuật Môi trường và phòng chống các tai biến do xây dựng; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Quốc gia Kyungpook, Hàn Quốc

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các nghiên cứu chủ yếu ứng viên đã và đang thực hiện có thể chia làm 2 hướng chính như sau:

- Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu nguyên nhân, cơ chế của quá trình trượt lở đất làm cơ sở xây dựng bản đồ dự báo và hệ thống cảnh báo sớm trượt lở đất.

- Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu về đất yếu và ứng dụng các giải pháp xử lý nền đất yếu trong xây dựng công trình.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 3 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 1 cấp Bộ;

- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo khoa học, trong đó 13 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Đã có thành tích xuất sắc hướng dẫn, bồi dưỡng Sinh viên thi Olympic quốc gia các môn học năm học 2012-2013	Trường Đại học Thủy lợi	2013

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất chính trị, đạo đức: Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng chính trị vững vàng, luôn chấp hành tốt đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.
- Chuyên môn: Có chuyên môn được đào tạo phù hợp, luôn cầu thị, không ngừng học hỏi, cập nhật kiến thức mới để nâng cao trình độ bản thân và năng lực làm việc.
- Giảng dạy: Luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của giảng viên, nghiêm chỉnh chấp hành quy chế giảng dạy của nhà trường; luôn cầu thị, không ngừng học hỏi, cập nhật kiến thức mới, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
- Nghiên cứu khoa học: Luôn hoàn thành vượt định mức nghiên cứu khoa học của nhà trường; tích cực tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học, viết bài đăng trên các tạp chí và hội thảo uy tín quốc tế cũng như trong nước.
- Về công tác khác: Tích cực tham gia đọc phản biện cho các tạp chí khoa học uy tín trong nước và quốc tế, hướng dẫn sinh viên làm NCKH, tham gia các khóa học bồi dưỡng và nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, ôn luyện Olympic môn học giúp sinh viên đạt được nhiều giải cao tại các cuộc thi Olympic môn học cấp trường và cấp quốc gia.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 8 năm 6 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng

viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014				3	252		252/367.73/168
2	2017-2018				1	272		272/340.4/270
3	2018-2019					328		328/401.1/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020				1	310.5		310,5/388,2/270
5	2020-2021			3		357.85		357.85/492.75/270
6	2021-2022					185	105	290/365/280

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm ☐

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS

☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Hàn Quốc năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐.

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒.

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình tiên tiến – Đại học Thủy lợi

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Đào Văn Đạt		X	X		08/2019 đến 02/2020	Trường Đại học Thủy lợi	07/01/2021
2	Lê Thị Hải Yến		X	X		03/2019 đến 09/2019	Trường ĐH Thủy lợi	15/12/2020
3	Đỗ Văn Vững		X	X		03/2019 đến 09/2019	Trường Đại học Thủy lợi	23/04/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Cơ học đất	GT	Nhà xuất bản Bách Khoa Hà Nội, năm 2020	6	VC	(120-186)	427/GXN-ĐHTL

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Nghiên cứu xây dựng bản đồ nguy cơ trượt lở đất dựa trên các kịch bản mưa lớn ở độ phân giải cao kết hợp với điều kiện địa hình, địa mạo, địa chất công trình- Ứng dụng cho lưu vực sông Thao - Việt Nam	CN	48, cấp Bộ	01/01/2020 đến 30/06/2021	(01,10,2021)/Xuất sắc	
---	--	----	------------	---------------------------------	--------------------------	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Tính toán tường chắn đất theo trạng thái giới hạn với sự hỗ trợ của phần mềm địa kỹ thuật chuyên dùng	2	Không	Địa kỹ thuật/ISSN – 0868 – 279X			14, 1, 1-8	04/2010

2	Nghiên cứu đánh giá khả năng mất ổn định thềm nền đê tân cương - Vĩnh Phúc	3	Không	Địa kỹ thuật/ ISSN – 0868 – 279X			14, 3, 31-39	10/2010
3	Effect of Extreme Rainfall on Cut Slope Stability: Case Study in Yen Bai City, Viet Nam	5	Có	Journal of the Korean Geo- Environmental Society/ ISSN 1598-0820		3	16, 4, 23-32	04/2015
4	Shallow Landslide Assessment Considering the Influence of Vegetation Cover	3	Có	Journal of the Korean GEO- environmental Society/ ISSN 1598-0820		9	17, 4, 17-31	04/2016
5	Effect of Digital Elevation Model Resolution on Shallow Landslide Modeling Using TRIGRS	4	Có	Natural Hazards Review/ ISSN 1527-6988	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 1.883, Q1	27	18, 2, 1- 12	07/2016

6	Regional mapping of rainfall-induced shallow landslide using a new time-variant slope stability model	4	Có	Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development - Geotec Hanoi 2016/ ISBN 978 604 82 1821 8		1	1029-1037	11/2016
7	Development of time-variant landslide-prediction software considering three-dimensional subsurface unsaturated flow	7	Không	Environmental Modelling and Software/ ISSN: 1364-8152	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 4.854, Q1	30	85 172-183	11/2016
8	Effect of Rainfall Patterns on the Response of Water Pressure and Slope Stability Within a Small Catchment: A Case Study in Jinbu-Myeon, South Korea	4	Có	Journal of the Korean GEO-environmental Society/ ISSN 1598-0820		1	17, 12, 5-16	12/2016

9	Survey of spatial and temporal landslide prediction methods and techniques	4	Không	Korean Journal of Agricultural Science/ ISSN 2466-2402		4	43, 4, 507-521	12/2016
10	Slope Safety Preparedness in Southeast Asia for Effects of Climate Change	12	Không	Book chapter CRC Press Taylor & Francis Group/ ISBN: 978-1-315-38777-2		3	289-350	04/2017
11	Comparing the performance of TRIGRS and TiVaSS in spatial and temporal prediction of rainfall-induced shallow landslides	4	Có	Environmental Earth Sciences/ ISSN 1866-6299	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 2.001, Q2	20	76, 8, 1-16	04/2017
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

12	Three-dimensional, time-dependent modeling of rainfall-induced landslides over a digital landscape: a case study	4	Có	Landslides/ ISSN 1612-5118	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 4.423, Q1</i>	45	15 1071–1084	12/2017
13	Đánh giá ảnh hưởng của vị trí đặt và góc nghiêng của cừ chống thấm đến ổn định tổng thể của kết cấu dâng nước	3	Có	Tạp chí Địa kỹ thuật/ ISSN – 0868 – 279X			22, 2+3, 39-45	09/2018
14	Đánh giá hiện trạng đề bằng tổ hợp các phương pháp Địa vật lý: Điện đa cực và Radar xuyên đất	6	Không	Tạp chí Địa kỹ thuật/ ISSN – 0868 – 279X			23, 1, 43-50	03/2019

15	Weathering and deterioration of geotechnical properties in time of groundmasses in a tropical climate	3	Có	Engineering Geology/ ISSN: 0013-7952	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE IF: 5.251, Q1	11	260 1-15	07/2019
16	Coupled and uncoupled approaches for the estimation of 1-d heave in expansive soils due to transient rainfall infiltration: a case study in central Vietnam	2	Có	International Journal of GEOMATE/ ISSN: 21862982, 21862990	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: 0.918, Q3	1	17, 64, 152-157	10/2019
17	Rice Husk Ash Burnt in Simple Conditions for Soil Stabilization	2	Không	In book: Geotechnics for Sustainable Infrastructure Development NXB Springer/ ISSN: 2366-2565	- Scopus	3	62 717-721	11/2019

18	Mô phỏng theo mặt bằng bài toán thấm qua đề đất đồng chất có giếng giảm áp	1	Có	Tuyển tập hội nghị KH thường niên năm 2019-ĐHTL, Nhà xuất bản Xây dựng/ ISBN: 978-604-82-2981-8			111-113	11/2019
19	Relation between the plasticity index and key consolidation parameters of soft ground stabilized by vacuum preloading together with vertical drains	3	Có	International Journal of GEOMATE/ ISSN: 21862982, 21862990	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: 0.798, Q3	2	18, 69, 224-229	02/2020
20	Use of Scoops3D and GIS for the Assessment of Slope Stability in Three-Dimensional: A Case Study in Sapa, Vietnam	4	Có	Proceedings of the International Conference on Innovations for Sustainable and Responsible Mining Chapter: 11, NXB: Springer/ ISSN 2366-2557	- Scopus	2	108 210-229	10/2020

21	Nghiên cứu xây dựng và đề xuất mức đánh giá an toàn hồ chứa theo tiêu chí địa chất-địa chấn	2	Không	Tuyển tập hội nghị KH thường niên năm 2020-ĐHTL, Nhà xuất bản Xây dựng/ ISBN: 978-604-82-3869-8			162-164	11/2020
22	Assessment of the influence of the type of soil and rainfall on the stability of unsaturated cut-slopes – a case study	4	Có	International Journal of GEOMATE/ ISSN: 21862982, 21862990	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: 0.798, Q3		20, 77, 141-148	12/2020
23	Application of Statistic Model and Backpropagation Neural Network to Analyzing and Forecasting Hydropower Dam Displacement	6	Không	VNU Journal of Science Earth and Environmental Sciences/ ISSN 2588-1094			37, 1, 44-51	03/2021

24	Landslide Susceptibility Mapping for the Thao River Catchment with High Spatial Resolution Rainfall Data	8	Có	Proceedings of the 3rd International Conference on Sustainability in Civil Engineering, ICSCE 2020, 26-27 Nov, Hanoi, Vietnam, NXB: Springer Singapore/ ISSN 2366-2557	- Scopus		145 97-103	04/2021
25	Landslide Susceptibility Mapping Based on the Combination of Bivariate Statistics and Modified Analytic Hierarchy Process Methods: A Case Study of Tinh Tuc Town, Nguyen Binh District, Cao Bang Province, Vietnam	5	Không	Journal of Disaster Research/ ISSN 18812473	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: 0.84, Q2		16, 4, 521 - 528	01/2021

26	Developing a Landslide Susceptibility Map Using the Analytic Hierarchical Process in Ta Van and Hau Thao Communes, Sapa, Vietnam	6	Không	Journal of Disaster Research/ ISSN 18812473	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: 0.84, Q2		16, 4, 529-538	03/2021
27	A Non-Linear, Time-Variant Approach to Simulate the Rainfall-Induced Slope Failure of an Unsaturated Soil Slope: A Case Study in Sapa, Vietnam	5	Có	Journal of Disaster Research/ ISSN 18812473	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: 0.84, Q2		16, 4, 512-520	06/2021

28	Stability Analysis of Slopes with Terraced Topography in Sapa, Northern Vietnam: Semi-Infinite Slope Assumption with Specific Lengths for Slope Failure	11	Không	Journal of Disaster Research/ ISSN 18812473	Tạp chí quốc tế uy tín - ESCI IF: 0.84, Q2		16, 4, 485-494	06/2021
29	Nghiên cứu nguyên nhân sự cố sụt lún mặt đê Hữu Cầu Km25+600 đến K25+750 đê Hữu Cầu, Bắc Phú, Sóc Sơn, Hà Nội	4	Có	Tạp chí Địa kỹ thuật/ ISSN – 0868 – 279X			25, 2, 89-96	06/2021
30	Phân tích nguy cơ trượt lở đất ở lưu vực sông Thao theo một số tác nhân chính	6	Có	Tạp chí Địa kỹ thuật/ ISSN – 0868 – 279X			25, 2, 72-80	06/2021

31	Description of a complex, rainfall-induced landslide within a multi-stage three-dimensional model	3	Có	Natural Hazards/ ISSN 0921030X, 15730840	Tạp chí quốc tế uy tín - SCIE <i>IF: 3.136, Q1</i>	1	110, 3, 1-17	09/2021
32	Phân tích vị trí lắp đặt Piezometer trong khối đất trượt để đo áp lực nước lỗ rỗng	3	Không	Tạp chí khoa học kỹ thuật Thủy lợi & Môi trường/ ISSN 1859-3941			12, 84-89	12/2021

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS: 7 ([12] [15] [16] [19] [22] [27] [31])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

thành phố Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)